



# **BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**

Tầng 5 Tòa nhà Viglacera, Số 1 Láng Hòa Lạc, Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại: (04) 285 3388 Fax: (04) 285 3366 Web: www.mic.vn

## **QUY TẮC BẢO HIỂM XE ÔTÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2007/QĐ-MIC ngày 19 tháng 10 năm 2007  
của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội)*

Trên cơ sở người được bảo hiểm đã nộp đủ phí bảo hiểm theo quy định, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (gọi tắt là MIC) nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe theo quy định của Nhà nước và các loại hình bảo hiểm khác theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc này.

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm**

Giấy chứng nhận bảo hiểm do MIC cấp cho người được bảo hiểm là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm giữa chủ xe với MIC. Các yêu cầu sửa đổi, bổ sung của chủ xe được MIC chấp thuận bằng văn bản là một bộ phận cấu thành của hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa MIC và chủ xe.

#### **Điều 2. Phí bảo hiểm và mức trách nhiệm bảo hiểm**

Phí bảo hiểm, mức trách nhiệm bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được thoả thuận áp dụng trên cơ sở biểu phí bảo hiểm của MIC đối với các loại hình bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### **Điều 3. Hiệu lực bảo hiểm**

1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo quy định ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. MIC chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm (trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản).

3. Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe mà chủ xe không có yêu cầu huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm thì mọi quyền lợi bảo hiểm liên quan vẫn còn hiệu lực đối với chủ xe mới.

Trường hợp chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho chủ xe mới thì MIC sẽ hoàn phí bảo hiểm cho chủ xe cũ theo Điều 4 dưới đây và ký kết lại hợp đồng với chủ xe mới (nếu chủ xe mới có yêu cầu bảo hiểm).

#### **Điều 4. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm**

Trường hợp có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, chủ xe phải thông báo bằng văn bản cho MIC biết trước mười lăm (15) ngày. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo hủy bỏ, nếu MIC không có ý kiến thì hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được hủy bỏ, MIC phải hoàn lại cho chủ xe 80% phí bảo hiểm của thời gian huỷ bỏ, trừ trường hợp trong thời hạn hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, MIC không phải hoàn phí bảo hiểm.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của chủ xe, lái xe**

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, chủ xe hoặc người đại diện của mình phải kê khai đầy đủ và trung thực những nội dung đã được quy định trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

2. Khi tai nạn giao thông xảy ra, chủ xe và/hoặc lái xe phải có trách nhiệm:

2.1. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, đồng thời báo ngay cho MIC để phối hợp giải quyết và thông báo cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất;

2.2. Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ khi có lý do chính đáng), chủ xe phải gửi cho MIC thông báo tai nạn theo mẫu quy định của MIC;

2.3. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của MIC, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

2.4. Bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho MIC trong phạm vi số tiền mà MIC đã bồi thường kèm theo toàn bộ chứng từ cần thiết có liên quan.

3. Chủ xe và/hoặc lái xe phải trung thực trong việc thu thập và cung cấp các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho MIC trong quá trình xác minh các tài liệu, chứng từ đó.

4. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng xe theo quy định tại Biểu phí bảo hiểm, chủ xe phải thông báo ngay cho MIC biết để điều chỉnh phí bảo hiểm cho phù hợp.

Chủ xe và/hoặc lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên thì MIC có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của chủ xe và/hoặc lái xe gây ra.

## **Điều 6. Trách nhiệm của MIC**

1. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để chủ xe tham gia bảo hiểm.
2. Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và giải thích rõ Quy tắc bảo hiểm xe ô tô của MIC.
3. Khi xảy ra tai nạn, MIC phải phối hợp chặt chẽ với chủ xe và/hoặc lái xe và các cơ quan chức năng ngay từ đầu để giải quyết tai nạn. Trường hợp cần thiết, MIC phải tạm ứng ngay những chi phí cần thiết và hợp lý trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm nhằm khắc phục hậu quả tai nạn.
4. MIC có trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương và các bên liên quan để thu thập các giấy tờ cần thiết có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại của vụ tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.
5. Khi nhận hồ sơ bồi thường đầy đủ và hợp lý, MIC phải tiến hành giải quyết bồi thường trong thời hạn giải quyết bồi thường quy định tại Điều 11 dưới đây.

## **Điều 7. Giám định tổn thất**

1. Mọi tổn thất về tài sản thuộc trách nhiệm bảo hiểm sẽ do MIC tiến hành giám định thiệt hại hoặc thuê công ty giám định (trừ trường hợp có thỏa thuận khác) với sự chứng kiến của chủ xe, bên thứ ba hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do tai nạn gây ra.
2. Trường hợp chủ xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do MIC xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn giám định viên kỹ thuật chuyên nghiệp thực hiện việc giám định. Kết luận của giám định viên kỹ thuật chuyên nghiệp là căn cứ để xác định thiệt hại. Trường hợp kết luận của giám định viên kỹ thuật chuyên nghiệp khác với kết luận của giám định viên bảo hiểm, MIC phải chịu chi phí giám định. Trường hợp kết luận của giám định viên kỹ thuật chuyên nghiệp trùng với kết luận của giám định viên bảo hiểm, chủ xe phải chịu chi phí giám định.
3. Trong trường hợp đặc biệt, nếu MIC không thể thực hiện được việc lập biên bản giám định, thì có thể căn cứ vào các biên bản, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các hiện vật thu được (ảnh chụp, lời khai của các bên có liên quan) để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại.
4. Đối với những tổn thất ước tính thiệt hại dưới một triệu (1.000.000) đồng Việt Nam mà MIC hoặc người đại diện của MIC không có điều kiện giám định trực tiếp hoặc không có biên bản tai nạn của cơ quan công an thì chủ xe phải cung cấp đầy đủ thông tin quy định tại Điều 10 của Quy tắc này.

## **Điều 8. Loại trừ chung**

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, lái xe hoặc của người bị thiệt hại.
2. Xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường hợp lệ.
3. Lái xe không có Giấy phép lái xe hợp lệ đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có giấy phép lái xe; lái xe có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
4. Xe vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.
5. Xe sử dụng để tập lái, đua thể thao, đua xe trái phép, chạy thử sau khi sửa chữa.
6. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, xe đi đêm không có đủ đèn chiếu sáng theo quy định.
7. Xe chở quá trọng tải hoặc chỗ ngồi cho phép.
8. Thiệt hại có tính chất gây ra hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất; thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại; thiệt hại mang yếu tố tinh thần; thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra.
9. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thoả thuận khác).

10. Chiến tranh, khủng bố và các nguyên nhân tương tự.

## **Điều 9. Bảo hiểm trùng (không áp dụng đối với chương IV)**

Trường hợp chủ xe tham gia nhiều Giấy chứng nhận bảo hiểm khác nhau thì trách nhiệm của mỗi Giấy chứng nhận bảo hiểm chỉ giới hạn theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm (hoặc mức trách nhiệm) ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm đó so với tổng của số tiền (hoặc mức trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên tất cả các Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **Điều 10. Hồ sơ yêu cầu bồi thường**

1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các tài liệu, chứng từ sau đây:
  - 1.1. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường theo mẫu quy định của MIC;

1.2. Hồ sơ liên quan đến xe và lái xe như: Bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường, và các giấy tờ liên quan khác;

1.3. Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:

- Các giấy tờ chứng minh thiệt hại tài sản như: Hoá đơn sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại do tai nạn; các giấy tờ chứng minh các chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của MIC.

- Đối với thiệt hại về hàng hoá được quy định tại Chương III của Quy tắc này, phải có thêm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng như: Hợp đồng vận chuyển, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho kèm theo bản kê chi tiết hàng hoá và các chứng từ liên quan khác.

- Đối với thiệt hại về người được quy định tại Chương IV của Quy tắc này, phải có các giấy tờ chứng minh thiệt hại về người như: Giấy chứng thương của nạn nhân, Giấy ra viện, Giấy chứng nhận phẫu thuật, Giấy chứng tử của nạn nhân.

1.4. Bản án hoặc quyết định của Toà án (nếu có);

1.5. Các biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);

1.6. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh;

1.7. Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn;

1.8. Biên bản kết luận điều tra tai nạn của công an;

1.9. Biên bản giải quyết tai nạn giao thông ;

1.10. Biên bản giám định thiệt hại.

Trong trường hợp không thể thu thập đầy đủ các tài liệu nêu trên, việc bồi thường sẽ căn cứ vào Biên bản giám định của MIC hoặc kết luận của giám định viên kỹ thuật chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 7 của Quy tắc này.

2. Các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải là bản chính. Trong trường hợp không thể có bản chính, MIC có trách nhiệm xác minh, đối chiếu với bản chính.

### **Điều 11. Thời hạn yêu cầu, thanh toán và khiếu nại bồi thường.**

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường của chủ xe cơ giới: Một (01) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn thanh toán bồi thường của MIC: Mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ và hợp lệ, và không kéo dài quá ba mươi (30) ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ.

Trường hợp từ chối bồi thường, MIC phải thông báo bằng văn bản cho chủ xe biết lý do từ chối bồi thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm.

3. Thời hiệu khởi kiện về việc bồi thường bảo hiểm: Ba (03) năm kể từ ngày MIC thanh toán bồi thường hoặc từ chối bồi thường. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại không còn giá trị.

### **Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

## **Chương II BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE**

### **Điều 13. Phạm vi bảo hiểm**

1. MIC bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất xảy ra do những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của chủ xe và/hoặc lái xe trong những trường hợp sau:

1.1. Đâm va, lật đổ;

1.2. Cháy, nổ;

1.3. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên như: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá;

1.4. Vật thể từ bên ngoài tác động lên xe;

1.5. Mất toàn bộ xe;

1.6. Tai nạn do rủi ro bất ngờ khác ngoài những điểm loại trừ quy định tại Điều 14 dưới đây.

2. Ngoài ra, MIC còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh trong tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và đưa xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất và chi phí giám định tổn thất.

Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường của MIC (bao gồm cả chi phí) trong một vụ tai nạn không vượt quá số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

## **Điều 14. Loại trừ bảo hiểm**

Ngoài các điểm loại trừ chung quy định tại Điều 8 Chương I của Quy tắc này, MIC không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

1. Hao mòn, hỏng hóc tự nhiên; mất giá trị, giảm chất lượng; hỏng hóc do khuyết tật hoặc tổn thất thêm do sửa chữa và trong quá trình sửa chữa.
2. Hư hỏng về điện hoặc bộ phận máy móc, thiết bị mà không phải do tai nạn quy định tại Điều 13 của Quy tắc này.
3. Hư hỏng hay tổn thất trong quá trình vận hành các thiết bị chuyên dùng trên xe.
4. Xe bị thiệt hại, sau khi sửa chữa xong, theo quy định phải đăng kiểm lại nhưng chưa đi đăng kiểm lại.
5. Săm lốp, nhãn hiệu, đề can xe bị hư hỏng mà không do tai nạn gây ra;
6. Mất cắp bộ phận xe.
7. Tổn thất động cơ do xe đi vào đường ngập nước hay do nước lọt vào động cơ xe gây nên hiện tượng thủy kích phá hỏng động cơ xe.

## **Điều 15. Giá trị bảo hiểm**

Giá trị bảo hiểm là số tiền mà chủ xe yêu cầu MIC bảo hiểm cho chiếc xe của mình. Chủ xe và MIC có thể thoả thuận theo giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

## **Điều 16. Bồi thường tổn thất**

Theo sự lựa chọn của mình, MIC có thể chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế để sửa chữa, thay thế (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất hoặc trả tiền cho chủ xe cơ giới để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.

Khi MIC chấp nhận bồi thường thay mới (bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe) thì những bộ phận hư hỏng hoặc xác xe thuộc quyền sở hữu của MIC hoặc thu hồi giá trị còn lại của xác xe theo tỷ lệ giữa số tiền bồi thường của MIC và giá trị thực tế của xe đối với trường hợp bảo hiểm dưới giá trị, bảo hiểm trùng hoặc có sự tham gia bồi thường của bên thứ ba.

### **1. Bồi thường tổn thất bộ phận**

1.1. Trường hợp xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thực tế thì số tiền bồi thường của MIC được tính theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;

1.2. Trường hợp xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị thực tế thì MIC bồi thường theo giá trị thực tế của bộ phận đó ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn;

1.3. Trong quá trình sửa chữa, khắc phục tổn thất, nếu phải thay thế bộ phận mới thì số tiền bồi thường tối đa của MIC không vượt quá giá trị thực tế của bộ phận đó ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn theo cách tính tại điểm 1.1 và 1.2 khoản 1 Điều này;

1.4. MIC bồi thường toàn bộ chi phí sơn lại xe nếu trên 50% diện tích của sơn xe bị hỏng do tai nạn gây ra.

## 2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

Xe được coi là tổn thất toàn bộ khi bị mất cắp, mất tích, bị cướp nếu sau sáu mươi (60) ngày không tìm lại được hoặc xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế của xe hoặc đến mức không thể sửa chữa, phục hồi để đảm bảo lưu hành an toàn, hoặc chi phí phục hồi bằng hoặc lớn hơn giá trị thực tế của xe.

2.1. Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thực tế của xe, số tiền bồi thường bằng số tiền bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm;

2.2. Nếu số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị thực tế của xe thì số tiền bồi thường bằng giá trị thực tế của xe ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Trường hợp xe bị mất cắp, mất tích, bị cướp, nếu sau khi bồi thường mà tìm lại được xe, MIC có quyền định đoạt chiếc xe đó và thu hồi giá trị còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản chi phí thu hồi xe) theo tỷ lệ phần trăm giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm dưới giá trị.

### **Chương III**

## **BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN TRÊN XE**

### **Điều 17. Phạm vi bảo hiểm**

1. MIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa chủ xe và chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu chủ xe có yêu cầu bảo hiểm cho hàng hoá vận chuyển ngoài lãnh thổ nước Việt Nam, chủ xe và MIC phải có thoả thuận riêng.

Trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển được hiểu là số tiền chủ xe phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ hàng theo quy định của Bộ Luật dân sự đối với những thiệt hại về hàng hoá vận chuyển trên xe.

2. Ngoài ra, MIC còn thanh toán cho chủ xe các chi phí cần thiết, hợp lý nhằm:

- 2.1. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá;
  - 2.2. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;
  - 2.3. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
3. Trong mọi trường hợp, tổng các khoản bồi thường và chi phí nêu trên không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

### **Điều 18. Loại trừ bảo hiểm**

Ngoài các điểm loại trừ chung quy định tại Điều 8 Chương I của Quy tắc này, MIC không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp sau:

1. Lái xe, chủ xe, chủ hàng thiếu trách nhiệm trong việc trông coi, bảo quản hàng hoá.
2. Xe không thích hợp với loại hàng hoá chuyên chở.
3. Hàng hoá lưu thông trái phép.
4. Tổn thất hàng do sự bất giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
5. Mất cắp (trừ trường hợp mất hàng hoá cùng với mất cắp toàn bộ xe ô tô).
6. Thiệt hại đối với các tài sản đặc biệt bao gồm: Vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt, súc vật, chất phóng xạ (trừ khi có thoả thuận khác).
7. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do kém phẩm chất, do bao bì đóng gói, xếp hàng không đúng quy cách. Tổn thất hàng hoá do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
8. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận.

### **Điều 19. Mức miễn thường**

MIC áp dụng mức miễn bồi thường có khấu trừ 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm/vụ và tối thiểu không thấp hơn năm trăm nghìn (500.000) đồng Việt Nam/vụ.

### **Điều 20. Giá trị hàng hoá**

Giá trị hàng hoá được tính tại thời điểm, địa điểm trước khi đưa hàng lên xe và không vượt quá giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm và nơi đưa hàng lên xe đó.

### **Điều 21. Quyền đại diện cho người được bảo hiểm**

MIC có quyền thay mặt chủ xe thương lượng với người thứ ba về mức độ bồi thường thiệt hại.

## **Chương IV**

### **BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE**

#### **Điều 22. Đối tượng bảo hiểm**

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là người được bảo hiểm).

#### **Điều 23. Phạm vi bảo hiểm**

Thiệt hại thân thể đối với người được bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **Điều 24. Loại trừ bảo hiểm**

MIC không chịu trách nhiệm bồi thường đối với những thiệt hại về thân thể của người được bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý tự gây tai nạn của người được bảo hiểm.
2. Người được bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
3. Người được bảo hiểm điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hợp lệ đối với các loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe, có nồng độ cồn, rượu, bia vượt quá quy định của pháp luật hiện hành hoặc có các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng.
4. Người được bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
5. Người được bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của bác sĩ.
6. Chiến tranh, khủng bố và các rủi ro tương tự.

#### **Điều 25. Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm**

Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được quy định tại Biểu phí và số tiền bảo hiểm của MIC.

#### **Điều 26. Quyền lợi người được bảo hiểm**

1. Trường hợp người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, MIC trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp người được bảo hiểm bị thương tật thân thể, MIC trả tiền bảo hiểm theo quy định sau:
  - 2.1. Số tiền bảo hiểm trên hai mươi (20) triệu đồng/người/vụ:

- Đối với những trường hợp thương tật tạm thời: Trả theo chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị thương tật (tối đa không vượt quá 0,1% số tiền bảo hiểm/ngày), nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định cho trường hợp thương tật đó tại “*Bảng tỷ lệ thương tật*” ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-MIC ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

- Đối với những trường hợp thương tật vĩnh viễn: MIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm nêu trong “*Bảng tỷ lệ thương tật*” ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-MIC ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

2.2. Số tiền bảo hiểm từ hai mươi (20) triệu đồng/người/vụ trở xuống: MIC trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của số tiền bảo hiểm nêu trong “*Bảng tỷ lệ thương tật*” ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-MIC ngày 19 tháng 10 năm 2007 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế đi trên xe (không bao gồm trẻ em dưới bảy (07) tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm thì mức trả tiền bảo hiểm của MIC sẽ giảm theo tỉ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người thực tế trên xe.

4. Trẻ em dưới bảy (07) tuổi được thanh toán 50% số tiền bảo hiểm theo nguyên tắc trả tiền bảo hiểm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

### **Điều 27. Trả tiền bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm được trả cho người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của người được bảo hiểm./.